

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2016/NQ-HĐND

Tp. Kon Tum, ngày 04 tháng 8 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Đề án tổng thể xây dựng nông thôn mới
thành phố Kon Tum giai đoạn 2016 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định 34/2016/NĐ-CP, ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 05/8/2008 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg, ngày 16/4/2009 của Thủ tướng chính phủ về Ban hành bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; Quyết định số 342/QĐ-TTg, ngày 20/2/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới; Thông tư số 41/2013/TT-BNNPTNT, ngày 04/10/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg, ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020; Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, ngày 13/4/2011 của Liên Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và đầu tư và Bộ Tài chính “Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 và Thông tư liên tịch số 51/2013/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, ngày 02/12/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, ngày 13/4/2011 của Liên Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và đầu tư và Bộ Tài chính; Quyết định số 695/QĐ-TTg, ngày 08/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi nguyên tắc, cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 498/QĐ-TTg, ngày 21/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung cơ chế đầu tư chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020; Thông tư số 03/2013/TT-BKHĐT, ngày 07/8/2013

của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg, ngày 21/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Quyết định số 991/QĐ-TTg, ngày 03/10/2014 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng một số công trình hạ tầng kinh tế xã hội thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2014-2020;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Kon Tum lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020;

Căn cứ Kết luận số 06-KL/TU, ngày 21/01/2016 của Thành ủy Kon Tum về kết luận Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XI về nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn thành phố Kon Tum, giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 94/2016/NQ-HĐND ngày 27/4/2016 của HĐND thành phố khóa X, tại kỳ họp tổng kết thông qua kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh giai đoạn 2016-2020;

Xét Tờ trình số 165/TTr-UBND, ngày 19/7/2016 của UBND thành phố Kon Tum về việc đề nghị thông qua Đề án tổng thể xây dựng nông thôn mới thành phố Kon Tum, giai đoạn 2016-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án tổng thể xây dựng nông thôn mới thành phố Kon Tum giai đoạn 2016 - 2020 với các nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, tập trung các nguồn lực, lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án nhằm củng cố, giữ vững và phát triển bền vững các tiêu chí, các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, hoàn thành tốt mục tiêu chung của Chương trình. Ưu tiên mọi nguồn lực đầu tư, phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, thiết chế văn hóa cơ sở, an sinh và phúc lợi xã hội. Hỗ trợ phát triển sản xuất và xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả gắn với bảo vệ, phát triển nâng cao chất lượng môi trường.

- Phân đấu đến năm 2020 có trên 55% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (các xã: Đoàn Kết, Ia Chim, Hòa Bình giữ vững và nâng cao các tiêu chí đã đạt; dự kiến các xã sẽ đạt chuẩn trong giai đoạn này là: Đăk Năng: Năm 2017, Vinh Quang: Năm 2018, Đăk Cấm: Năm 2019, Chư Hreng: năm 2020). Các xã còn lại phân đấu mỗi năm tăng thêm từ 01 đến 03 tiêu chí đạt chuẩn theo bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, tùy từng giai đoạn, tình hình cụ thể sẽ điều chỉnh mục tiêu phân đấu các xã cho phù hợp.

- Nâng cao chất lượng đời sống của cư dân nông thôn, phấn đấu cuối năm 2020 thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn thôn trên 35 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo giảm trên 1%/năm (*theo tiêu chí hiện hành*).

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. *Về quy hoạch và thực hiện quy hoạch:* Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch nông thôn mới đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, phù hợp và sát với điều kiện thực tế của từng địa phương, đảm bảo theo quy định của Chương trình. Hoàn thiện việc cắm mốc chỉ giới các công trình hạ tầng theo quy hoạch được duyệt, có quy chế quản lý quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.2. *Về hạ tầng kinh tế - xã hội:* Cơ bản hoàn thành các loại công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu, trong đó ưu tiên cho các xã điểm và các xã có khả năng sớm về đích; Đến năm 2020 phấn đấu có: 70% số xã đạt chuẩn tiêu chí giao thông; 70% số xã đạt chuẩn tiêu chí trường học; 70% số xã đạt chuẩn tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa; đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, mạng lưới chợ nông thôn đảm bảo theo quy hoạch; tiếp tục giữ vững và nâng cao mức độ đạt chuẩn tiêu chí điện và thủy lợi.

2.3. *Về kinh tế và tổ chức sản xuất:* Tập trung thực hiện tốt công tác chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao hiệu quả sản xuất, thu nhập cho người dân, triển khai có hiệu quả đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chú trọng phát triển nông nghiệp công nghệ cao gắn với xây dựng nông thôn mới. Đến năm 2020 có trên 60% số xã đạt tiêu chí về thu nhập và tiêu chí hộ nghèo; phấn đấu thành lập thêm một số hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động có hiệu quả.

2.4. *Về văn hóa - xã hội và môi trường, phấn đấu đến năm 2020:*

- Nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, có trên 70% số xã đạt chuẩn tiêu chí Văn hóa (*theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch riêng cho Chương trình*).

- Có 100% số xã đạt bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 70%.

- Có từ 80% số xã đạt tiêu chí Môi trường, tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch hợp vệ sinh đạt trên 95%. Tập trung giải quyết các bức xúc về môi trường nông thôn, xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

2.5. *Về Hệ thống chính trị:* Phấn đấu đến cuối năm 2020: có trên 90% cán bộ chủ chốt xã đạt chuẩn; trên 70% tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, trên 70% chính quyền xã đạt trong sạch vững mạnh và trên 70% tổ chức Mặt trận, đoàn thể xã đạt khá, tốt.

3. Nguồn kinh phí thực hiện giai đoạn 2016-2020

- Tổng vốn dự kiến đầu tư cho đề án: **450.278** triệu đồng, cụ thể:

	+ Quy hoạch:	11.600	Triệu đồng
	+ Giao thông:	103.970	Triệu đồng
	+ Thủy lợi:	27.500	Triệu đồng
	+ Điện nông thôn:	28.080	Triệu đồng
	+ Giáo dục:	98.600	Triệu đồng
	+ Y tế:	7.725	Triệu đồng
	+ Văn hóa:	12.100	Triệu đồng
	+ Chợ nông thôn:	3.000	Triệu đồng
	+ Bưu điện:	800	Triệu đồng
	+ Nhà ở dân cư:	1.098	Triệu đồng
	+ Phát triển sản xuất:	124.355	Triệu đồng
	+ Đào tạo nghề:	2.750	Triệu đồng
	+ Môi trường:	15.500	Triệu đồng
	+ Tuyên truyền, tập huấn:	1.200	Triệu đồng
	+ Các nội dung khác:	12.000	Triệu đồng

- Trong đó phân kỳ nguồn vốn đầu tư:

DVT: Triệu đồng

Nguồn vốn	Tổng giai đoạn 2016-2020		2016	2017	2018	2019	2020
	Tổng vốn	%					
Tổng cộng	450.278	100	97.845	92.900	91.264	94.422	73.847
Vốn Ngân sách Trung ương	89.605	19,9	19.471	18.487	18.248	19.040	14.358
Vốn ngân sách địa phương	135.534	30,1	29.451	27.963	26.903	27.659	23.558
Vốn doanh nghiệp	11.707	2,6	2.544	2.415	2.384	2.482	1.881
Vốn tín dụng	118.423	26,3	25.733	24.433	24.380	25.111	18.766
Vốn nhân dân tham gia	35.572	7,9	7.730	7.339	7.244	7.543	5.716
Vốn huy động khác	59.437	13,2	12.916	12.263	12.104	12.586	9.568

4. Các giải pháp thực hiện:

4.1. Công tác tuyên truyền, vận động và thi đua xây dựng nông thôn mới:

Tiếp tục đẩy mạnh, đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về quan điểm, mục đích, nội dung, phương châm, cách làm trong xây dựng nông thôn mới dựa vào nội lực một cách sâu, rộng để huy động tích cực cả hệ thống chính trị, nâng cao tính tự giác, chủ động, sáng tạo, nâng cao vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới của người dân và

cộng đồng, thực hiện tốt mục tiêu “dân làm, nhà nước hỗ trợ”. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới và cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về xây dựng nông thôn mới cho đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở và cộng đồng dân cư.

4.2. Công tác quản lý, chỉ đạo chương trình:

- Tiếp tục quan tâm củng cố, kiện toàn để nâng cao năng lực hoạt động của Ban chỉ đạo từ thành phố đến các xã.

- Củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo các cấp theo hướng tăng cường vai trò, sự lãnh đạo của Đảng, đảm bảo đầy đủ các đại diện của hệ thống chính trị đảm bảo theo nguyên tắc, mục tiêu thực hiện của Chương trình để thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp thực hiện được đồng bộ, toàn diện, đảm bảo huy động tối đa hệ thống chính trị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình.

- Chú trọng xây dựng tốt nội dung, quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp cho các thành viên. Tiếp tục hoàn thiện bộ máy giúp việc Ban chỉ đạo các cấp theo chỉ đạo của tỉnh.

4.3. Công tác huy động và bố trí nguồn lực:

Tăng cường công tác huy động, phân bổ nguồn lực và tổ chức lồng ghép, sử dụng hiệu quả nguồn lực các chương trình, dự án trên địa bàn. Trong đó cần chú ý, xem xét kỹ về tính thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí, có sự sắp xếp ưu tiên để tập trung cho các xã điểm, các xã sớm đạt chuẩn nông thôn mới, tạo tính động lực và tăng tính hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

4.4. Công tác chỉ đạo thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới:

- Về Quy hoạch: Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch nông thôn mới đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, phù hợp và sát với điều kiện thực tế của từng địa phương. Từng bước hoàn thiện cấm mốc chỉ giới các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch được duyệt.

- Về đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế- xã hội: Tập trung huy động, lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng - xã hội vùng nông thôn, nhất là các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu như: hệ thống giao thông; các công trình phục vụ việc chuẩn hóa trường học, y tế; tập trung xây dựng mới và cải tạo hồ, đập, trạm bơm để cấp nước phục vụ sản xuất, hoàn thành việc kiên cố hoá kênh mương, các công trình thủy lợi trọng điểm ở những vùng khó khăn về nguồn nước; các công trình nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn; chợ nông thôn... Ưu tiên nguồn vốn đầu tư xây dựng các hạng mục cho các xã có khả năng sớm đạt chuẩn xã nông thôn mới. Thực hiện đúng quy định, công khai

cơ cấu các nguồn kinh phí đầu tư đối với các công trình xây dựng hạ tầng cơ sở nông thôn để người dân thảo luận, tự nguyện tham gia hiến đất, đóng góp công sức, tiền của.

- Về phát triển kinh tế và tổ chức sản xuất: Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Vận dụng, thực hiện tốt các cơ chế, chính sách thu hút mạnh các tổ chức, cá nhân đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, sử dụng nhiều lao động để tạo nhiều việc làm mới cho lao động khu vực nông nghiệp, nông thôn, thực hiện tốt chính sách tín dụng, huy động các nguồn vốn vay. Xây dựng và triển khai các mô hình tổ chức sản xuất, các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, chú trọng phát triển nông nghiệp công nghệ cao gắn với xây dựng nông thôn mới. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đổi mới tổ chức sản xuất theo hướng tập trung, theo hướng sản xuất hàng hóa; khuyến khích hỗ trợ phát triển kinh tế trang trại, kinh tế hộ, nhóm hộ mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực; khuyến khích và đẩy mạnh phát triển các hình thức tổ hợp tác, hợp tác xã...

- Về văn hóa - xã hội và môi trường: Tiếp tục thực hiện đồng bộ và có hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình, chính sách khám chữa bệnh bằng thẻ bảo hiểm y tế. Tiếp tục duy trì tốt kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, xây dựng các trường đạt chuẩn quốc gia theo đề án; Đẩy mạnh tuyên truyền và xây dựng nếp sống văn hóa ở nông thôn, tăng cường và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao. Làm tốt công tác bảo tồn, tôn tạo phát huy các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể. Tiếp tục phát động và thực hiện các phong trào thi đua trên các lĩnh vực giáo dục, khoa học công nghệ, y tế, an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa..., đảm bảo thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân. Xây dựng mô hình thôn đạt chuẩn văn hóa theo hướng giữ gìn và phát huy nét truyền thống văn hóa tốt đẹp của từng dân tộc, từng thôn.

Thực hiện tốt việc quy hoạch, quản lý nghĩa trang; Tập trung đầu tư xây dựng Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, nhà tiêu, chuồng trại chăn nuôi. Tổ chức tốt việc thu gom xử lý rác thải, nước sinh hoạt và chăn nuôi, quản lý và bảo vệ bền vững tài nguyên đất, nước. Tăng cường kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn về vấn đề xử lý nước thải, rác thải. Các nghĩa trang tại các xã được xây dựng đúng theo quy hoạch và bảo đảm vệ sinh môi trường. Tăng cường các hoạt động bảo vệ môi trường xanh sạch đẹp.

- Về hệ thống chính trị, an ninh trật tự xã hội: Tiếp tục nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền cơ sở, vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Tiếp tục tổ chức đào tạo cán bộ đạt chuẩn theo quy định, thực hiện tốt chính sách khuyến khích thu hút cán bộ trẻ; Tập trung kiện toàn các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở; đẩy mạnh quy hoạch, đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức xã đạt chuẩn, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt, đảm bảo đủ năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện thành công Chương trình xây dựng nông thôn mới. Quan tâm

hơn đến công tác xây dựng Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “Trong sạch vững mạnh”. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, quan tâm giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc ở nông thôn, trước hết là những tồn tại liên quan tới vấn đề thu hồi đất, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, giảm tai nạn giao thông và đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Nâng cao hiệu quả thực hiện trên cơ sở kết quả giám sát và đánh giá Chương trình hàng năm.

Điều 2.

- Giao Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Thường trực HĐND thành phố, các Ban của HĐND thành phố và đại biểu HĐND thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Đề nghị Ban Thường trực UBMTTQVN và các tổ chức thành viên theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị tích cực phối hợp, vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Kon Tum, khóa XI kỳ họp lần thứ 2 thông qua ngày 04/8/2016 và có hiệu lực từ ngày 16/8/2016./.

CHỦ TỊCH
Phạm Minh Xem